

**Bản án số: 54/2020/HSST
Ngày: 18-6-2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

Phó Chủ tịch HĐND phường MP– thành phố L

2. Bà Mai Thị Ngọc Hân

Cán bộ phường ML – thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 22/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 02-/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 25/6/1999 tại huyện C, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 22, ấp AT, xã HB, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/3/2020 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Nguyên B, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 718, ấp AL, xã HB, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Ha, sinh năm 2001. Địa chỉ: Số 360, ấp AL, xã HB, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 15 – 16, đường HHH, khóm ĐA 6, phường MX, thành phố L, tỉnh An Giang. (Bà M có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Ông Trương Quốc Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 46, NVS, khóm ĐA, phường DX, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Ông Lương Phú C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 25, ấp AT, xã HB, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 22, ấp AT, xã HB, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04/2018, Nguyễn Thị Ngọc H quen biết với anh Nguyễn Nguyên B, chị Nguyễn Thị Ngọc H qua mạng xã hội Facebook, Zalo. Do cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh B và chị Ha, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 30/4/2018, H nhắn tin qua mạng xã hội Facebook rủ anh Nguyễn Nguyên B từ xã HB, huyện C, tỉnh An Giang đến thành phố L để nhận tiền do chị của H cho thì anh B đồng ý. Sau đó, anh B điều khiển xe mô tô biển số 67L1 – 928.20 chở H. Khi đến L, H bảo anh B chở vào quán cà phê Y5, thuộc phường Z, thành phố L uống nước và chờ điện thoại của chị H. Trong lúc uống nước, H 02 lần hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng của anh B giả vờ gọi cho chị của H rồi trả lại. Khoảng 10 phút sau, H tiếp tục mượn điện thoại của anh B và nói dối xuống tầng trệt gặp chị của H nhận tiền. Khi đi, H đưa cho anh B giữ chiếc bóp da màu đen xám hiệu Ferragam bên trong có bản phô tô giấy chứng minh mang tên Nguyễn Thị Ngọc H. Ngay sau khi chiếm đoạt được điện thoại của anh B, H đem đến cửa hàng điện thoại Phú C ở ấp AT, xã HB, huyện C bán cho anh Lương Phú C với giá 2.700.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 21/5/2018, anh B đến Công an phường ML tố giác hành vi trên của H.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2018, H nhắn tin qua mạng xã hội Zalo rủ chị Nguyễn Thị Ngọc H từ xã HB, huyện C đến thành phố L gặp chị của

H lấy mỹ phẩm cho H sử dụng. Chị Ha đồng ý và giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 67L1 – 865.08 cho H điều khiển đến L. Khi đến L, H chở Ha vào quán cà phê Y5, phường Z, thành phố L nhưng không đưa chìa khóa xe cho chị H mà giữ lại với mục đích chiếm đoạt xe mô tô. Để thực hiện ý định chiếm đoạt tài sản, H 02 lần hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V5 màu vàng của chị H giả vờ gọi cho chị của H rồi trả lại. Khoảng 10 phút sau, H tiếp tục mượn điện thoại của chị H, hỏi mật khẩu điện thoại rồi nói dối đi xuống tầng trệt gặp chị của H lấy mỹ phẩm. H xuống tầng trệt lấy xe mô tô của chị Ha điều khiển đến tiệm cầm đồ TH trên đường VTS thuộc phường MX, thành phố L cầm điện thoại cho anh Trương Quốc Q với giá 400.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, H quay lại bán điện thoại cho anh Q với giá 500.000 đồng, nhận thêm 100.000 đồng. Đến ngày 04/6/2018, H điều khiển xe mô tô biển số 67L1 – 865.08 đến tiệm cầm đồ Nhơn Mai tại số 15-16, đường H thuộc phường MX cầm cố cho bà Huỳnh Thị Tuyết M với số tiền 3.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 06/3/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L bắt giữ theo quyết định truy nã.

Riêng Nguyễn Thị Ngọc Ha, khoảng 14 giờ ngày 01/6/2018, Ha không thấy H trả lại nên đến Công an phường ML tố giác hành vi trên của H. Ngày 05/7/2018, ông Nguyễn Văn E (cha của H) đến tiệm cầm đồ NHM chuộc xe mô tô biển số 67L1-865.08 trả cho anh Nguyễn Văn X (anh của chị Ha) là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc H khai nhận ngoài hai lần chiếm đoạt tài sản của anh B và chị Ha. Ngày 07/5/2018, H mượn xe mô tô biển số 67L1-438.90 của anh Nguyễn Quang V (cháu của H) tại ấp ATH, xã HB, huyện C để sử dụng. Sau đó, do cần tiền tiêu xài nên H đem xe mô tô này đến tiệm cầm đồ NHM tại số 15-16, đường HHH, khóm Đông An 6, phường MX, thành phố L cầm với số tiền 19.400.000 đồng. Đến ngày 15/7/2018, ông Nguyễn Văn E (cha của H) đã chuộc xe mô tô trả cho bà Lưu Thị D (mẹ của V).

Ngày 20/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L có công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C biết việc trên để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 28/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có công văn phúc đáp xác định vụ việc trên phía gia đình của H đã khắc phục hậu quả, bà D người tố giác đã rút đơn, không có dấu hiệu tội phạm.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 53/KL.HĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, số 54/KL.HĐ ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus

16g Gold, màu vàng trị giá 6.160.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha Việt Nam biển số 67L1-856.80 trị giá 15.937.330 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V5, màu vàng đồng trị giá 4.107.000 đồng.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Thị Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hình sự sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Nguyên B, Nguyễn Thị Ngọc Ha đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường từ gia đình bị cáo, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị không xét đến.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 180.000đ là tiền thu lợi bất chính từ mua bán, đổi chác tài sản do phạm tội mà có, do anh Lương Phú C tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cái bóp da màu đen xám hiệu Ferragam, bên trong có giấy chứng minh photo tên Nguyễn Thị Ngọc H, do bị cáo không yêu cầu được nhận lại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H khai nhận: Vào các ngày 30/4/2018 và ngày 01/6/2018, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của anh B, xe mô tô và điện thoại của chị Ha để bán và cầm cố. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, bị cáo không biết cơ quan điều tra đang truy nã bị cáo. Ngoài 02 lần thực hiện hành vi phạm tội tại Thành phố L, bị cáo còn mượn xe mô tô biển số 67L1-438.90 của anh Nguyễn Quang R (cháu của H) tại ấp ATH, xã HB, huyện C để sử dụng. Sau đó, do cần tiền tiêu xài nên H đem xe mô tô này đến tiệm cầm đồ NM tại số 15-16, đường HHH, khóm ĐA 6, phường MX, thành phố L cầm với số tiền 19.400.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường nên cơ quan điều tra huyện C không khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Tại phiên tòa hôm

nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh, khung hình phạt và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phú C, Trương Quốc Q, Huỳnh Thị Tuyết M vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong giai đoạn điều tra, trình bày: Ngày 30/4/2018, anh C có mua điện thoại Iphone 6 plus màu vàng của bị cáo H với giá 2.700.000 đồng, sau đó bán lại cho người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 3.100.000 đồng kèm theo các phụ kiện điện thoại nên anh C chỉ thu lợi 180.000 đồng và đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra; Anh Trương Quốc Q không nhớ việc mua điện thoại hiệu Vivo V5 màu vàng của bị cáo H. Riêng, chị M có cầm xe mô tô biển số 67L1-856.08 của H với giá 4.000.000 đồng. Việc mua bán điện thoại, cầm cố xe mô tô thì chị M, anh C, Q đều không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có (BL 121 – 235).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại về hành vi tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phú C, Huỳnh Thị Tuyết M, Trương Quốc Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai, không yêu cầu bồi thường dân sự nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 30/4/2018 và ngày 01/6/2018, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 02 lần

thực hiện thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt điện thoại Iphone 6s của anh Nguyễn Nguyên B và xe mô tô biển số 67L1-865.08, điện thoại Vivo V5 của chị Nguyễn Thị Ngọc Ha để bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại theo các kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 53/KL.HĐ ngày 08/6/2018, kết luận số 54/KL.HĐ ngày 11/06/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố L xác định là 26.204.330 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Lẽ ra, những thanh niên cùng trang lứa, tìm công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo thì ngược lại thích có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động cực nhọc nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội bằng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của chính bạn học, người quen biết và ở gần nơi bị cáo sinh sống, điều này thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Xét thấy, đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội đã bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Nguyên B, Nguyễn Thị Ngọc Ha đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến

Ông Nguyễn Văn E (cha đẻ bị cáo) đã bồi thường tiền, chuộc xe trả lại cho bị hại. Ông E không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại nên không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2020, sẽ được xử lý như sau:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 180.000 đồng, do anh Lương Phú C giao nộp, đây là khoản thu lợi bất chính do mua bán, đổi chác từ tài sản phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái bóp da màu đen xám hiệu Ferragam, bên trong có giấy chứng minh phôi tô tên Nguyễn Thị Ngọc H do không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Tuyết M, Trương Quốc Q và Lương Phú C.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2020.

[2] Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 180.000 đồng (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà nước ngày 04/5/2020)

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái bóp da màu đen xám hiệu Ferragam, bên trong có giấy chứng minh phô tô tên Nguyễn Thị Ngọc H.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L)

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam